

BÁO CÁO

Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 đến nay, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới và các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Đắk Lắk nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030
(Báo cáo phục vụ Chương trình làm việc của Thủ tướng Chính phủ)

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3256/VPCP-TH ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phục vụ chương trình làm việc của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 đến nay, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thời gian đến và các đề xuất, kiến nghị của tỉnh nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026–2030. Cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH TỪ ĐẦU NĂM 2026 ĐẾN NAY

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích hơn 18.000 km², dân số trên 3,3 triệu người; gồm 49 dân tộc cùng sinh sống; có 102 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 88 xã và 14 phường), có 2.801 thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố (1.781 thôn, 598 buôn, 276 tổ dân phố, 146 khu phố). Đắk Lắk có vị trí địa lý chiến lược, giáp với các tỉnh Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vương quốc Campuchia và Biển Đông, giữ vai trò cầu nối quan trọng giữa Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ, có tiềm năng phát triển kết hợp hài hòa giữa vùng núi và vùng biển, giữa công nghiệp hóa với bảo tồn bản sắc văn hóa - thiên nhiên.

Mặc dù tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk cơ bản ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong Quý I/2026, quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng (*GRDP theo giá hiện hành ước đạt 45.569 tỷ đồng, tăng 10,79% so với cùng kỳ năm 2025*); cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định; công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được quan tâm, số doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh so với cùng kỳ (tăng 116%); môi trường

đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Thu ngân sách vượt kịch bản đề ra. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được chú trọng, an sinh xã hội được bảo đảm, chất lượng giáo dục, y tế từng bước được nâng lên; các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyển quân đạt theo kế hoạch, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, góp phần tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh..

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT 02/NQ-CP NGÀY 08/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; UBND tỉnh Đắk Lắk đã sớm ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và khẩn trương, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tăng thu ngân sách nhà nước, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND và 02/CTr-UBND nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ trong đó xác định các mục tiêu trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 172 nhiệm vụ cụ thể giao các cơ quan, đơn vị thực hiện làm cơ sở để các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong hơn 03 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường. Căng thẳng, xung đột quân sự tại Trung Đông leo thang, làm gián đoạn các tuyến vận tải biển và hàng không quốc tế, tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng toàn cầu, nguồn cung và giá các mặt hàng năng lượng như dầu thô, khí LNG, các sản phẩm từ dầu mỏ biến động mạnh, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, thương mại và triển vọng phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Với tinh thần quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ các thành phần kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh từ đầu năm đến nay cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Về kinh tế

1.1. Về tổng sản phẩm trên địa bàn

Trong Quý I/2026, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì tăng trưởng, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt theo kịch bản đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,47% so với cùng kỳ, thấp hơn kịch bản đề ra (tăng 9,97%) và còn khoảng cách khá lớn so với mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 10% trở lên. Cả 4 khu vực kinh tế đều tăng thấp hơn kịch bản, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,51% (kịch bản tăng 15,53%), là khu vực giảm tốc mạnh nhất và là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 7,76% (kịch bản tăng 10,05%); khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 5,44%, giảm

nhẹ so với kịch bản; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,20%, chưa đạt kế hoạch đề ra.

Mặc dù vậy, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Một số lĩnh vực đạt kết quả khả quan, đóng góp tích cực cho tăng trưởng như xuất khẩu đạt 700 triệu USD, đạt kịch bản đề ra; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,1%, vượt kịch bản; du lịch phục hồi mạnh với lượng khách và doanh thu đều vượt kế hoạch.

1.2. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Ngay từ đầu năm, công tác thu ngân sách nhà nước được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt với nhiều giải pháp trọng tâm, đồng bộ; tăng cường quản lý các nguồn thu, đẩy mạnh chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; đồng thời tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý thu, phòng, chống gian lận thương mại và hạn chế thất thu ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến ngày 16/4/2026 là 5.634 tỷ đồng, đạt 32,92% dự toán trung ương giao (17.116 tỷ đồng), đạt 31,12% so với dự toán HĐND tỉnh quyết định (18.100 tỷ đồng). Trong đó, các khoản thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất đạt 4.433 tỷ đồng, cùng bằng 37,37% dự toán Trung ương giao và dự toán HĐND tỉnh quyết định (11.862 tỷ đồng). Tổng thu tiền sử dụng đất đạt 1.164 tỷ đồng, bằng 21,17% dự toán Trung ương giao (5.500 tỷ đồng) và bằng 19,12% dự toán HĐND tỉnh quyết định (6.090 tỷ đồng).

Tổng chi ngân sách nhà nước thực hiện là 12.477 tỷ đồng, đạt 31,2% dự toán trung ương giao (39.990 tỷ đồng) và đạt 30,23% dự toán HĐND tỉnh quyết định (41.271 tỷ đồng). Trong đó chi thường xuyên là 8.007 tỷ đồng, cùng đạt 26,61% dự toán trung ương giao (30.086 tỷ đồng) và dự toán HĐND tỉnh quyết định (30.086 tỷ đồng).

1.3. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 11.589 tỷ đồng, bằng 94,5% so với cùng kỳ, đạt 14,4% kế hoạch, chưa đạt kịch bản đề ra (KBTT: 15.761 tỷ đồng); trong đó: Vốn đầu tư của tư nhân và dân cư ước đạt 7.941 tỷ đồng, tăng 4,95% so với cùng kỳ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 106 tỷ đồng, giảm 80,17% so với cùng kỳ, vốn đầu tư của khu vực Nhà nước giảm 14,89% so với cùng kỳ (Nguyên nhân chủ yếu là do kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 giảm so với năm trước; đồng thời các dự án tuyến đường bộ cao tốc đang bước vào giai đoạn hoàn thiện nên khối lượng thi công phát sinh trong kỳ thấp hơn so với cùng kỳ; khu vực tư nhân chưa có dự án quy mô lớn khởi công mới; nhiều dự án lớn hiện vẫn đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa triển khai trên thực địa nên chưa phát sinh khối lượng thực hiện. Bên cạnh đó, tác động từ diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị thế giới làm chi phí và giá cả nguyên, nhiên vật liệu

tăng cao, dẫn đến nhiều nhà thầu thi công cảm chừng, qua đó làm giảm khối lượng thực hiện đầu tư trong Quý I).

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tỉnh đã hoàn thành việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho các đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định; lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Đồng thời, yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án theo tháng, quý và cam kết về tiến độ thực hiện. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là 10.469,316 tỷ đồng, đến nay đã phân bổ chi tiết để triển khai các nhiệm vụ, dự án là 9.551,541 tỷ đồng, đạt 91,23%, số còn lại chưa giao chi tiết là 917,775 tỷ đồng. Đến ngày 16/4/2026, đã giải ngân 607,451 tỷ đồng, đạt 6,4% kế hoạch. Hoàn thành việc tham mưu cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương để chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện và giải ngân cho 30 dự án, với số vốn là 2.815,239 tỷ đồng và nguồn ngân sách tỉnh với 671 dự án, tổng số vốn là 2.024,971 tỷ đồng.

- Về tình hình triển khai thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh: Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục đề nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương giải quyết các tồn tại, khắc phục các thiệt hại do mưa lũ gây ra trong quá trình thi công Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm tiến độ hoàn thành và đưa dự án vào khai thác trong tháng 3/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, khối lượng thi công của dự án đã đạt khoảng 97,8% giá trị hợp đồng. Đối với Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, khối lượng thi công dự án đến nay đạt 95,2%; tỉnh đang tập trung chỉ đạo hoàn thiện các hạng mục còn lại để bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

1.4. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm, tăng cường chỉ đạo thực hiện. Trọng tâm là khẩn trương hoàn thiện việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngay sau khi lựa chọn được đơn vị tư vấn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị khẩn trương phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai các công việc liên quan đến thu thập thông tin, số liệu và xây dựng các nội dung dự thảo báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, hiện nay tỉnh đang tích cực hoàn thiện các nội dung liên quan, đảm bảo đủ điều kiện để trình phê duyệt quy hoạch tỉnh theo đúng thời hạn yêu cầu.

Quy hoạch Cảng hàng không Tuy Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 07/01/2026; trên cơ sở đó, tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với Tổng công ty Cảng

hàng không Việt Nam (ACV) để trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Quy hoạch; tham gia góp ý hồ sơ Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch xây dựng và triển khai các nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo kế hoạch đề ra. Đồng thời, UBND tỉnh đã đôn đốc các xã, phường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (cũ) cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ công tác lập Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050. Bên cạnh đó, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, triển khai các nội dung liên quan đến kế hoạch kinh phí năm 2026 cho công tác tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nguồn lực thực hiện theo quy định. Thực hiện công bố danh mục đô thị, phường đạt mức quy định về trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Tỉnh đã trao đổi với thành phố Gyeongsan và huyện Cheongsong, tỉnh Gyeongsangbuk (Hàn Quốc) về việc ký kết Bản ghi nhớ (MOU) hợp tác trong lĩnh vực lao động, việc làm. Đồng thời, phối hợp với chính quyền thành phố Iksan và chính quyền huyện Busan, huyện Haenam (Hàn Quốc) tổ chức phỏng vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc thời vụ ở nước ngoài theo hợp đồng.

Các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được quan tâm thực hiện. Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, toàn tỉnh đã tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với tổng kinh phí hơn 43 tỷ đồng. Trong kỳ, đã giải quyết chế độ đối với 497 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên quan đủ điều kiện theo quy định. Đồng thời, tỉnh đã hoàn thành “Chiến dịch Quang Trung”, thần tốc xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ trên địa bàn theo kế hoạch, bảo đảm người dân có nhà để đón Tết. Theo đó, 892/892 nhà hư hỏng nặng đã được sửa chữa và 606/606 nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi đã được xây dựng hoàn thành, đạt 100% kế hoạch.

2.2. Về giáo dục và đào tạo

Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học đảm bảo theo đúng chương trình, kế hoạch; triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II, năm học 2025-2026. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng dạy và học. Đồng thời, tập trung hoàn thiện các dự án được lựa chọn tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT năm học 2025 - 2026. Bên cạnh đó, tỉnh đã cùng với các tỉnh, thành trên cả nước tổ chức thành công Lễ khởi công xây dựng các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (tại xã Ea Rôk và xã Ea Bung) và xây dựng Kế

hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, nguồn lực từ xã hội hoá được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, ngành đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên ở các cấp học; triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026. Công tác kiểm tra điều kiện thành lập các trung tâm ngoại ngữ, tin học, các cơ sở kỹ năng sống và giám sát công tác tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

2.3. Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ sở y tế trên địa bàn triển khai tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân; tăng cường đầu tư trang thiết bị, giáo dục về y đức, củng cố nhân lực, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, nâng cao kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế, đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại cơ sở; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật. Việc giám sát, theo dõi tình hình, báo cáo và xử lý dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc. Tiếp tục triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng.

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

Triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã tham mưu xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “phát triển văn hóa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đồng thời ban hành Kế hoạch triển khai “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk văn minh - thân thiện - mến khách”, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Tỉnh đã tổ chức thành công Lễ tri ân các chiến sĩ cách mạng tại Nhà đày Buôn Ma Thuột. Đồng thời, tham mưu xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; trình điều chỉnh định hướng xây dựng Hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh “Tri thức trồng và chế biến cà phê”; xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công cộng giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời đang xem xét phê duyệt Đề án

bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mông gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại buôn H'Mông, xã Ea Kiết;...

Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được tổ chức rộng khắp tại nhiều địa phương trong tỉnh; tỉnh đã đăng cai và phối hợp tổ chức thành công nhiều giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và quốc gia. Tiếp tục chuẩn bị cơ sở vật chất, ban hành Điều lệ các môn thi đấu trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2025 - 2026 theo kế hoạch; đồng thời đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở vật chất thể thao trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đã ban hành Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thể dục, thể thao năm 2026 và Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về “Phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới”.

2.5. Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình; các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ được triển khai tích cực, góp phần đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống. Phê duyệt thuyết minh và dự toán và kinh phí thực hiện 06/14 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện 09 nhiệm vụ đảm bảo theo quy định (kết quả đánh giá 9/9 mức đạt); tổ chức bàn giao, tiếp nhận sản phẩm kết quả 01 đề tài cấp nhà nước cho đơn vị sử dụng. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy, các Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030; Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Đồng thời, xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quốc phòng - an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang các cấp duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các kế hoạch, phương án bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các dịp lễ, Tết và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng được triển khai hiệu quả. Công

tác tuyến quân và giao, nhận quân năm 2026 được tổ chức đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn, đạt 100% chỉ tiêu. Đồng thời, thực hiện tổ chức lại Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo quy định và tích cực chuẩn bị cho công tác diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự năm 2026.

Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động của người và phương tiện ra vào khu vực biên giới biển; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên khu vực biên giới biển.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; tuy nhiên, vẫn còn xảy ra một số trường hợp sinh hoạt tôn giáo trái phép. Các lực lượng chức năng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nắm chắc tình hình; quản lý chặt chẽ các đối tượng chính trị trọng điểm; kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc phát sinh, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường; tuy nhiên tình hình tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội có chiều hướng gia tăng; tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, buôn lậu, môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm tiếp tục diễn biến phức tạp, nổi lên là các hành vi buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc; vi phạm về pháo nổ, thuốc lá, thực phẩm; khai thác khoáng sản, lâm sản trái phép; tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, có xu hướng gia tăng, chủng loại ma túy thu giữ ngày càng đa dạng.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG, KẾT LUẬN SỐ 18-KL/TW NGÀY 02/4/2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Trên cơ sở các định hướng lớn của Trung ương về mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030, mục tiêu, định hướng phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ đạo xây dựng Báo cáo về kịch bản tăng trưởng và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045 (Báo cáo số 118-BC/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và ban hành Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 10/02/2026 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045.

Theo yêu cầu về mục tiêu tăng trưởng đối với tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030 tại Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV đạt bình quân từ 11-11,5%/năm; ngày 16/3/2026, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết XIV của Đảng với 12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, kèm 4 phụ lục về chỉ tiêu, kịch bản tăng trưởng, danh mục dự án trọng điểm, 97 nhiệm vụ, chương trình, đề án thực hiện

các khâu đột phá, đảm bảo tinh thần quyết liệt, sát thực tiễn và trách nhiệm cao trong triển khai. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã xây dựng, ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, của Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu giúp việc cho Tỉnh ủy cũng đã chủ động triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch của đơn vị mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong tổng thể 12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 97 nhiệm vụ, chương trình, đề án thực hiện các khâu đột phá được tinh xác định tại Chương trình hành động số 11, UBND tỉnh đã cụ thể hoá thành 10 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 104 nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể giao cho các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tại Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-UBND. Tỉnh đã tiến hành rà soát, lồng ghép đầy đủ các nhiệm vụ phải thực hiện theo Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời tích hợp các nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam. Theo đó, các nhiệm vụ của tỉnh không chỉ bám sát các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn và các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược do Trung ương đề ra, mà còn được cập nhật, bổ sung, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là đối với các lĩnh vực thế mạnh, tiềm năng và các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển của tỉnh. Việc xây dựng hệ thống nhiệm vụ theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra cụ thể đã góp phần làm rõ định hướng phát triển của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045, đồng thời nâng cao tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 – 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, căn cứ các Chương trình hành động: số 09-CTr/TU, số 11-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh tại Quyết định số 889/QĐ-UBND, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung của Kết luận số 18-KL/TW nhằm hoàn thiện và điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trọng tâm là: hoàn thiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng “2 con số”; xác định rõ nguồn lực, động lực và tháo gỡ các điểm nghẽn; chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa vào KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm, kiểm tra, giám sát cụ thể, rõ ràng. Đồng thời, cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm tối thiểu 30% số dự án, ưu tiên dự án liên vùng, có tác động lan tỏa; xử lý dự án chậm triển khai, sử dụng đất kém hiệu quả và tài sản công dôi dư; đẩy mạnh cải cách mạnh thủ tục hành chính (giảm 50%

thời gian và chi phí tuân thủ); xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu; tiết kiệm chi thường xuyên (ít nhất 10%, phần đầu thêm 5%) để dành nguồn cho an sinh xã hội và hạ tầng trọng điểm; điều chỉnh quy hoạch phù hợp mục tiêu tăng trưởng;...

Với mục tiêu đảm bảo tăng trưởng nhanh đi đôi với phát triển bền vững, các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy được xây dựng tương đối toàn diện, đồng bộ, thể hiện rõ quan điểm phát triển nhanh gắn với bền vững, trong đó đã lồng ghép chặt chẽ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể, bên cạnh việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua đầu tư hạ tầng, phát triển công nghiệp, dịch vụ và chuyển đổi số, Chương trình đã nhấn mạnh yêu cầu sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, nước, khoáng sản; tăng cường quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, nước thải và nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn. Đồng thời, chú trọng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy các mô hình sản xuất thân thiện môi trường, giảm phát thải, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; từng bước hình thành các cơ chế, điều kiện tham gia thị trường carbon.

Bên cạnh đó, Chương trình cũng chú trọng vào việc chuyển đổi năng lượng theo hướng phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương. Việc tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động triển khai các phương án phòng, chống hạn hán, lũ lụt, sạt lở, ổn định dân cư và bảo đảm an ninh nguồn nước được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

Nhìn chung, các nhiệm vụ, giải pháp tỉnh đề ra đã thể hiện rõ định hướng phát triển theo chiều sâu, chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, tạo nền tảng vững chắc để tỉnh thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

IV. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Khó khăn

- Nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV của Đảng đặt ra nhiều quan điểm, mục tiêu mới với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu xây dựng Đắk Lắk đạt mức tăng trưởng hai con số trong những năm tới; tuy nhiên, trong điều kiện nguồn lực của tỉnh còn hạn chế việc thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đạt từ 11% trở lên là áp lực rất lớn. Yêu cầu cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết thành kết quả cụ thể, đo đếm được trong từng ngành, từng lĩnh vực đòi hỏi phải có sự kiên trì, kiên quyết và quyết tâm chính trị cao, sự lãnh đạo quyết liệt, trực tiếp, sâu sát và sự vào cuộc đồng bộ, đồng lòng, chung tay của cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền, khối lượng công việc chuyển giao cho cấp cơ sở ngày càng tăng, trong khi bộ máy và điều kiện bảo đảm thực hiện đang từng bước hoàn thiện, đã tạo áp lực nhất định đối với công tác chỉ đạo, điều hành và đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Một số nhiệm vụ

mới, yêu cầu chuyên môn cao được chuyển việc thực hiện xuống cấp dưới đòi hỏi thời gian thích ứng, nghiên cứu, triển khai, nên tiến độ và chất lượng giải quyết công việc ở một số thời điểm còn chịu tác động nhất định.

- Chính sách và mức phụ cấp do Trung ương ban hành hiện nay đã không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc biệt là mức sống và chi phí sinh hoạt tối thiểu đã tăng cao hơn rất nhiều so với tiền lương và phụ cấp của cán bộ, công chức, viên chức; mặt khác khối lượng công việc ngày càng nhiều, áp lực cao. Do đó, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức xin nghỉ việc do thu nhập chưa đảm bảo cuộc sống, nhất là viên chức y tế, lực lượng quản lý bảo vệ rừng...

- Khó khăn trong việc đồng bộ hệ thống giải quyết TTHC quốc gia, tỉnh và một số hệ thống giải quyết TTHC của bộ, ngành, Trung ương. Việc thay đổi, nâng cấp hệ thống phần mềm theo từng giai đoạn, cũng như giai đoạn vận hành, chuyển đổi hệ thống trong quá trình xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành đã ảnh hưởng nhất định đến tính ổn định, liên tục và mức độ đồng bộ dữ liệu, phục vụ công tác giải quyết TTHC.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao, số hộ thoát nghèo tăng nhưng chưa thật sự bền vững. Cơ sở hạ tầng ở nhiều nơi xuống cấp; đời sống Nhân dân còn khó khăn; trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở còn hạn chế. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa tuy có nâng lên nhưng vẫn thấp hơn so với mặt bằng chung; việc tiếp cận các dịch vụ còn khó khăn; tình trạng học sinh bỏ học vẫn xảy ra; trang thiết bị y tế thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Nhu cầu nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là rất lớn, tuy nhiên việc huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách Nhà nước trong thời gian qua còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Quỹ đất của một số địa phương để giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân còn hạn chế; định mức hỗ trợ theo quy định để thực hiện hỗ trợ đất ở, đất sản xuất rất thấp so với chi phí thực tế.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh dự báo không đạt kịch bản tăng trưởng đề ra; một số ngành, lĩnh vực tuy có tăng trưởng nhưng chưa đạt kỳ vọng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chưa đạt kế hoạch; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

- Một số dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm triển khai do vướng mắc về thủ tục đầu tư, quy hoạch và giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến việc tạo nguồn lực tăng trưởng cho nền kinh tế của tỉnh.

- Kinh tế nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, chưa tạo được đột phá; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế; dịch bệnh trên vật nuôi, nhất là dịch tả

lợn châu Phi, còn diễn biến phức tạp.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; việc giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn xảy ra tình trạng trễ hạn, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa tạo chuyển biến rõ nét và chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Với những kết quả đạt được trong 3 tháng đầu năm 2026, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên dự báo sẽ rất nhiều khó khăn, thách thức rất lớn đối với tỉnh. Do vậy, để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1) Rà soát, đánh giá và dự báo tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026; trên cơ sở đó điều chỉnh kịch bản tăng trưởng của 9 tháng còn lại năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế (hoàn thành trong tháng 4/2026), đồng thời kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung triển khai nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng đã đề ra. Trên cơ sở kịch bản tăng trưởng điều chỉnh, xây dựng kịch bản điều hành hàng tháng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

(2) Tập trung rà soát kịch bản tăng trưởng của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, xây dựng kịch bản theo từng ngành, lĩnh vực, trong đó xác định rõ các động lực tăng trưởng, những điểm chính cần tập trung đầu tư, phát triển; kịch bản điều hành chỉ đạo thực hiện bảo đảm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 02 con số giai đoạn 2026 - 2030 gắn với phát huy hiệu quả, vai trò và tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; trong đó, chú trọng đề xuất các giải pháp huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy các động lực tăng trưởng mới; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng; tập trung nguồn vốn đầu tư các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng theo quy định, hoàn thành trước 31/5/2026; đồng thời chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kết hợp với Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2026 (dự kiến tổ chức trong tháng 6/2026).

(5) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đạt tỷ lệ 100%. Tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, trọng tâm là phải tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc theo từng dự án cụ thể, trong đó, rà soát các dự án tồn đọng, kéo dài, chậm tiến độ có nguy cơ gây thất thoát lãng phí, các dự án thuộc Hệ thống 751 trong và ngoài ngân sách để các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và sớm đưa vào sử dụng, vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh; nghiên cứu thiết lập cơ chế “luồng xanh” cho dự án ưu tiên (dự kiến trong tháng 4/2026).

(6) Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp về quản lý nguồn thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu NSNN năm 2026 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công.

(7) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là triển khai hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 của Tỉnh uỷ; tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

(8) Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên đối với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 253/2025/QH15 về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, xem xét, hướng dẫn chi tiết quy trình, trình tự, thủ tục tổ chức triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện lực làm cơ sở để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện và các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh dự án nguồn điện, dự án pin lưu trữ (BESS); Điều chỉnh số lượng dự án trong danh mục quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; Điều chỉnh dự án lưới điện.

2. Kiến nghị Chính phủ giao bổ sung nguồn vốn đầu tư công năm 2026 của tỉnh (tăng thêm khoảng 200% nguồn vốn NSTW vốn trong nước và Trung ương cân đối cho địa phương so với số vốn đã giao năm 2025), tạo điều kiện để địa phương có thêm điều kiện đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế xã hội, đặc biệt là đầu tư, nâng cấp các công trình kết nối, mang tính động lực, lan toả ngay từ năm 2026,

làm tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 và mục tiêu tăng trưởng cả nhiệm kỳ mà Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 1 đã đề ra. Cụ thể kiến nghị Trung ương xem xét bổ sung tăng thêm **8.392.900** triệu đồng; trong đó: Vốn Trung ương cân đối đầu tư phát triển cho địa phương là 1.292.900 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương (Vốn trong nước) là 7.100.000 triệu đồng cho tỉnh Đắk Lắk để triển khai thực hiện các dự án (*UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 17/4/2026, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ*).

3. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành văn bản quy định chi tiết nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026-2030 và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để địa phương có cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

4. Đối với các chương trình MTQG: Kiến nghị các bộ, ngành chủ chương trình, chủ dự án thành phần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ theo nhiệm vụ được giao tại các Điều 52, 53, 54 Nghị định này, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trong giai đoạn 2026-2030; Bộ Tài chính sớm tham mưu phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 ngay từ những tháng đầu năm 2026 để tạo sự chủ động cho địa phương trong việc cân đối, bố trí nguồn lực và xây dựng mục tiêu, kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình MTQG ngay từ đầu giai đoạn.

5. Kiến nghị Chính phủ xem xét bổ sung chỉ tiêu phát triển nguồn điện trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đặc biệt đối với điện mặt trời, điện gió, thủy điện và điện sinh khối nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn tới. Vì tỉnh Đắk Lắk có nhiều tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo; một số khu vực có bức xạ mặt trời trung bình khoảng 4,7-5 kWh/m²/ngày, vận tốc gió trung bình khoảng 6 m/s, thuận lợi để phát triển các dự án điện mặt trời và điện gió.

6. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ quan tâm hỗ trợ nguồn vốn trung ương trong giai đoạn 2026-2030 để đầu tư Tuyến đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk, đoạn từ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đến Quốc lộ 14, với tổng mức đầu tư khoảng 29.584.000 triệu đồng, trong đó kiến nghị ngân sách trung ương đầu tư là 27.901.000 triệu đồng, ngân sách địa phương tham gia bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 1.683.000 triệu đồng. Đây là dự án có quy mô đầu tư rất lớn, vượt xa khả năng cân đối của ngân sách địa phương do tỉnh Đắk Lắk còn nhiều khó khăn, nhu cầu chi cho các lĩnh vực thiết yếu như hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... là rất lớn, việc tự cân đối nguồn lực để triển khai dự án là không khả thi (*UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 17/4/2026, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ*).

7. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét giải quyết đề nghị của UBND tỉnh tại các Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 28/01/2026, Công văn số 4793/UBND-ĐTĐD ngày 29/6/2025 đối với Dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk:

+ Chỉ đạo Ban quản lý dự án Thăng Long sớm tổ chức bàn giao đầy đủ mốc giải phóng mặt bằng ngoài thực địa của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho tỉnh trong thời gian sớm nhất để làm cơ sở triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định.

+ Chỉ đạo Ban quản lý dự án Thăng Long và đơn vị Tư vấn sớm làm việc với tỉnh để xem xét rà soát, điều chỉnh phương án hướng tuyến, phương án kết nối giao thông, hạn chế mức độ ảnh hưởng của Dự án đến các công trình, di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh như Chùa Từ Quang, Cô nhi viện Măng Lăng thuộc Nhà thờ Măng Lăng, Đình Phú Đa, Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh,... (như kiến nghị của UBND tỉnh Phú Yên trước đây tại Văn bản số 4793/UBND-ĐTĐD ngày 29/6/2025).

8. Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Viên chức; Nghị định về điều chỉnh lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và đối tượng liên quan; Ban hành bản hướng dẫn thống nhất về khung vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã, nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở. Hướng dẫn này sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương thực hiện thống nhất việc xác định vị trí, sắp xếp, sử dụng và quản lý đội ngũ viên chức cấp xã, bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, tránh xáo trộn trong quá trình chuyển đổi, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Trên đây là Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 đến nay, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thời gian đến và các đề xuất, kiến nghị của tỉnh nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Văn phòng Chính phủ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng uỷ UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái